

**Phụ lục 5**  
**DANH MỤC TÀI LIỆU, SỐ LIỆU MINH CHỨNG CỦA SỞ DU LỊCH**  
**PHỤC VỤ ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PCTN NĂM 2022**  
(Kèm theo báo cáo số: /BC-SDL, ngày tháng 5 năm 2023)

<b>A. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PCTN</b>	<b>TÀI LIỆU, SỐ LIỆU MINH CHỨNG</b> (Ghi rõ tên, ngày tháng ban hành văn bản theo các mục tương ứng bên cột trái)	<b>Ghi chú</b>
<b>A.2. Đánh giá việc tổ chức thực hiện:</b>		
A.2.1. Thực hiện công tác xây dựng và hoàn thiện chính sách pháp luật về PCTN		
A.2.1.1. Ban hành kế hoạch	<ul style="list-style-type: none"><li>- Kế hoạch số 155/KH-SDL, ngày 02/3/2022 của Sở Du lịch Ninh Bình về việc kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2022</li><li>- Kế hoạch số 78/KH-SDL ngày 27/01/2022 về việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính năm 2022.</li><li>- Kế hoạch số 246/KH-SDL ngày 01/04/2022 về Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022</li></ul>	
A.2.1.2. Kết quả thực hiện	<ul style="list-style-type: none"><li>- Văn bản số: 421/SDL-TTr ngày 18/5/2022 V/v tham gia ý kiến dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 – 2027” trên địa bàn tỉnh.</li><li>- Báo cáo số 198/BC-SDL ngày 16/11/2022 về Kết quả kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2022 (Từ ngày 01/12/2022 đến ngày 15/11/2022)</li><li>- VB số: 1370/SDL-VP ngày 29/12/2022 V/v đóng góp ý kiến ban hành văn bản quy phạm pháp luật</li></ul>	

	<p>BC số 176/BC-SDI ngày 17/10/2022 Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022</p> <p>BC số 136/BC-SDI ngày 3/08/2022 về công tác phòng, chống tham nhũng phục vụ Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV</p> <p>BC số 78/BC-SDI ngày 26/05/2022 Đánh giá công tác Phòng, chống tham nhũng năm 2021 (Kỳ báo cáo từ 16/12/2020 đến 15/12/2021)</p> <p>- BC số 253/BC-SDL ngày 30/12/2022 về Kết quả kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành liên quan đến lĩnh vực quản lý của Sở Du lịch Ninh Bình năm 2022.</p>	
A.2.2. Thực hiện kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về PCTN		
<i>A.2.2.1. Ban hành kế hoạch</i>	Kế hoạch số 155/KH-SDL, ngày 02/3/2022 của Sở Du lịch Ninh Bình về việc kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2022	
<i>A.2.2.2. Kết quả thực hiện</i>	Báo cáo số 253/BC-SDL ngày 30/12/2022 về Kết quả kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành liên quan đến lĩnh vực quản lý của Sở Du lịch Ninh Bình năm 2022	
A.2.3. Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN.		
<i>A.2.3.1. Ban hành kế hoạch</i>	Kế hoạch số 83/KH-SDL, ngày 08/02/2022 về việc triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2022	
<i>A.2.3.2. Kết quả thực hiện</i>	<p>- BÁO CÁO số 137/BC-SDL ngày 8/8/2022 Tổng kết 10 năm thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật</p> <p>- BC số 200/BC-SDL ngày 16/11/2022 về Kết quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023</p> <p>- BC số 202/Bc-SDL ngày 18/11/2022 báo cáo kết quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023</p> <p>- KẾ HOẠCH số 1080/KH-SDL ngày 11/10/2022 về Tổ chức Hội nghị tuyên truyền phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật</p>	

	liên quan đến hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch và Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch năm 2022.	
A.2.4. Thực hiện kiểm tra và theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về PCTN	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch số 78/KH-SDL ngày 27/01/2022 theo dõi tình hình thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính năm 2022</li> <li>- BÁO CÁO số 239/BC-SDL ngày 16/12/2022 về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2022</li> <li>- BÁO CÁO số 224/BC-SDL ngày 2/12/2022 công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2022</li> </ul>	
<b>B. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG</b>		
<b>B.1. Công tác phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực Nhà nước</b>		
B.1.1. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch theo quy định tại Điều 10 của Luật PCTN 2018	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Quyết định số 10/QĐ-SDL ngày 20/01/2022 về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2022 của Sở Du lịch</li> <li>2. Quyết định số 11/QĐ-SDL ngày 20/01/2022 Về việc công bố công khai bổ sung dự toán ngân sách Năm 2021 của Sở Du lịch</li> <li>3. Quyết định số 50/QĐ-SDL ngày 28/03/2022 Về việc công bố công khai dự toán bổ sung ngân sách Năm 2022 của Sở Du lịch</li> <li>4. Quyết định số 208/QĐ-SDL ngày 27/09/2022 Về việc công bố công khai bổ sung dự toán ngân sách Năm 2022 của Sở Du lịch</li> <li>5. Quyết định số 220/QĐ-SDL ngày 7/10/2022 Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước Quý III/2022 của Sở Du lịch</li> <li>6. Quyết định số 245/QĐ-SDL ngày 24/10/2022 Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước Quý III/2022 của Sở Du lịch</li> <li>7. Quyết định số 327/QĐ-SDL ngày 30/12/2022 Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2023 của Sở Du lịch</li> </ol>	

8. Quyết định số 326/QĐ-SDL ngày 31/12/2022 Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 Cho các đơn vị thuộc Sở Du lịch tỉnh Ninh Bình
9. Quyết định số 328/QĐ-SDL ngày 31/12/2022 V/v giao bổ sung dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 Cho Văn phòng Sở Du lịch
10. Quyết định số 329/QĐ-SDL ngày 31/12/2022 V/v giao bổ sung dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 Cho Văn phòng Sở Du lịch
11. Quyết định số 330/QĐ-SDL ngày 31/12/2022 Về việc giao bổ sung ngân sách tỉnh năm 2022 cho Ban Quản lý Quần thể Danh thắng Tràng An
12. Số: 1318/SDL-KHPTDL ngày 15/12/2022 V/v tham gia ý kiến dự thảo Thông tư của Bộ Tài chính hướng dẫn việc sử dụng kinh phí chi thường xuyên để lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt công bố, điều chỉnh quy hoạch
13. KẾ HOẠCH số 79/KH-SDL ngày 28/1/2022 về Chuyển đổi vị trí công tác năm 2022
14. Văn bản số 504/SDL-Vp ngày 13/6/2022 về V/v góp ý đối với dự thảo Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm
16. Văn bản số 1299/SDL-VP ngày 13/12/2022 V/v báo cáo kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức năm 2022
17. Quyết định số 201/QĐ-SDL ngày 7/9/2022 Về việc thành lập Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022
18. Kế hoạch số 443/KH-SDL, ngày 28/6/2021 về cải cách hành chính năm 2022
19. Kế hoạch số 647/KH-SDL, ngày 18/07/2022 về khắc phục những tồn tại, hạn chế sau kiểm tra cải cách hành chính năm 2022

20. Kế hoạch số 181/KH-SDL, ngày 10/03/2022 về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2022

**LINKS CÔNG KHAI:**

1. Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến công việc của cơ quan, đơn vị.  
<https://sodulich.ninhbinh.gov.vn/van-ban/van-ban-phap-luat>
2. Kế hoạch công tác hàng năm, hàng quý, hàng tháng của cơ quan, đơn vị:  
<https://sodulich.ninhbinh.gov.vn/vi/lich-cong-tac-so-9.html>  
<https://sodulich.ninhbinh.gov.vn/vi/bao-cao-ke-hoach-14.html>  
<https://sodulich.ninhbinh.gov.vn/vi/phong-chong-tham-nhung/quyet-dinh-so-214qd-sdl-ve-viec-phe-duyet-ke-hoach-thanh-tra-kiem-tra-nam-2021-239.html>  
<https://sodulich.ninhbinh.gov.vn/vi/phong-chong-tham-nhung/ke-hoach-trien-khai-cong-tac-phong-chong-tham-nhung-giai-doan-2020-2025-240.html>
3. Kinh phí hoạt động hàng năm, bao gồm các nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp và các nguồn tài chính khác; quyết toán kinh phí hàng năm của cơ quan, đơn vị; tài sản, trang thiết bị của cơ quan, đơn vị; kết quả kiểm toán:  
<https://sodulich.ninhbinh.gov.vn/vi/cong-khai-ngan-sach>
4. Tổ chức cán bộ:  
<https://sodulich.ninhbinh.gov.vn/vi/cong-khai-phan-bo-chi-tieu-bien-che-60.html>  
<https://sodulich.ninhbinh.gov.vn/vi/cong-khai-bo-nhiem-can-bo-cong-chuc-vien-chuc-63.html>

	<p><a href="https://sodulich.ninhbinh.gov.vn/vi/cong-khai-thong-tin-luan-chuyen-dieu-dong-62.html">https://sodulich.ninhbinh.gov.vn/vi/cong-khai-thong-tin-luan-chuyen-dieu-dong-62.html</a></p> <p><a href="https://sodulich.ninhbinh.gov.vn/vi/cong-khai-quy-hoach-can-bo-61.html">https://sodulich.ninhbinh.gov.vn/vi/cong-khai-quy-hoach-can-bo-61.html</a></p> <p>5.Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ cơ quan, đơn vị: <a href="https://sodulich.ninhbinh.gov.vn/vi/phong-chong-tham-nhung/ket-luan-thanh-tra-viec-thuc-hien-cac-quy-dinh-cua-phap-luat-ve-phong-chong-tham-nhung-doi-voi-trung-tam-thong-tin-xuc-tien-du-lich-903.html">https://sodulich.ninhbinh.gov.vn/vi/phong-chong-tham-nhung/ket-luan-thanh-tra-viec-thuc-hien-cac-quy-dinh-cua-phap-luat-ve-phong-chong-tham-nhung-doi-voi-trung-tam-thong-tin-xuc-tien-du-lich-903.html</a></p> <p>6.Các nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị: <a href="https://sodulich.ninhbinh.gov.vn/vi/quy-che-quy-dinh-cua-so-65.html">https://sodulich.ninhbinh.gov.vn/vi/quy-che-quy-dinh-cua-so-65.html</a></p> <p>7. Văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý cấp trên liên quan đến công việc của cơ quan, đơn vị: <a href="https://sodulich.ninhbinh.gov.vn/van-ban/van-ban-chi-dao-dieu-hanh">https://sodulich.ninhbinh.gov.vn/van-ban/van-ban-chi-dao-dieu-hanh</a></p>	
B.1.2. Kết quả cải cách hành chính (PAR năm 2022)	Sở, ban, quận, huyện không liệt kê mục này	
B.1.3. Kết quả chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI năm 2022)	Sở, ban, quận, huyện không liệt kê mục này	
B.1.4. Kết quả thực Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025	Sở, ban, quận, huyện không liệt kê mục này	
B.1.5. Kết quả việc thực hiện định mức, chế độ, tiêu chuẩn (ĐM, CĐ, TC)		
<i>B.1.5.1. Việc ban hành kế hoạch</i>		
<i>B.1.5.2. Kết quả thực hiện</i>		
B.1.6. Kết quả kiểm soát xung đột lợi ích (XDLI)		
<i>B.1.6.1. Việc ban hành kế hoạch</i>	Kế hoạch số 1026/KH-SDL ngày 30/12/2021 về Kiểm soát xung đột lợi ích năm 2022 tại cơ quan Sở Du lịch.	
<i>B.1.6.2. Kết quả thực hiện</i>	Báo cáo số 251/BC-SDL ngày 30/12/2022 về Kết quả thực hiện rà soát, ngăn ngừa xung đột lợi ích theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2022	
<i>B.1.6.3. Kết quả giải quyết XDLI</i>	Không	

B.1.7. Kết quả việc chuyển đổi vị trí công tác của CB, CC, VC		
<i>B.1.7.1. Việc ban hành kế hoạch</i>	Kế hoạch số 79/KH-SDL ngày 28/1/2022 về Chuyển đổi vị trí công tác năm 2022	
<i>B.1.7.2. Kết quả thực hiện</i>	- Văn bản số 504/SDL-Vp ngày 13/6/2022 về V/v góp ý đối với dự thảo Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm - Văn bản số 1299/SDL-VP ngày 13/12/2022 V/v báo cáo kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức năm 2022	
B.1.8. Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử		
B.1.9. Kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập (TSTN)		
<i>B.1.9.1. Ban hành kế hoạch kê khai, công khai bản kê khai TSTN.</i>	Kế hoạch số: 964/SDL-TTr ngày 8/12/2021 về việc thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập bổ sung và năm 2021	
<i>B.1.9.2. Kết quả kê khai, công khai bản kê khai TSTN</i>	BC số 39/BC-SDL ngày 18/3/2022 về kết quả thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập hàng năm, bổ sung năm 2021	
<i>B.1.9.3. Việc ban hành, phê duyệt kế hoạch xác minh TSTN</i>		
<i>B.1.9.4. Kết quả xác minh TSTN</i>		
B.1.10. Kết quả thực hiện Chỉ thị 10/TTg ngày 22/4/2019 của TTg CP Về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc (Chỉ thị 10)		
<i>B.1.10.1. Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị 10 năm 2022</i>		
<i>B.1.10.2. Việc tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh về tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc</i>		
<i>B.1.10.3. Kết quả xử lý vi phạm Chỉ thị 10</i>		
<b>B.2. Công tác phòng ngừa tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước</b> Bao gồm: (1) Công ty đại chúng, (2) tổ chức tín dụng và (3) tổ chức XH do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc phê duyệt điều lệ có huy động khoản đóng góp của Nhân dân để hoạt động từ thiện trên địa bàn tỉnh.		

B.2.1. UBND cấp tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn, đơn đốc thực hiện công tác phòng ngừa tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước	Sở, ban, quận, huyện không liệt kê mục này	
B.2.2. Kết quả Thanh tra việc thực hiện pháp luật PCTN đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước		
<b>C. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC PHÁT HIỆN VÀ XỬ LÝ THAM NHŨNG</b>	<b>Không</b>	
<b>C.1. Việc phát hiện hành vi tham nhũng</b>	<b>Không</b>	
C.1.1. Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua kiểm tra, thanh tra, giám sát.		
C.1.2. Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua phản ánh, tố cáo		
C.1.3. Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua điều tra, truy tố, xét xử		
<b>C.2. Việc xử lý tham nhũng</b>	<b>Không</b>	
C.2.1. Kết quả xử lý kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân do để xảy ra TN		
<i>C.2.1.1. Kết quả xử lý kỷ luật về đảng, xử phạt hành chính đối với tổ chức do để xảy ra tham nhũng.</i>		
<i>C.2.1.2. Kết quả xử lý kỷ luật hành chính đối với cá nhân có hành vi TN</i>		
C.2.2. Kết quả xử lý hình sự người có hành vi tham nhũng		
<i>C.2.2.1. Kết quả xử lý qua điều tra</i>		
<i>C.2.2.2. Kết quả xử lý qua truy tố</i>		
<i>C.2.2.3. Kết quả xử lý qua xét xử</i>		
C.2.3. Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào mức độ của vụ việc tham nhũng.		
<i>C.2.3.1. Hình thức khiển trách Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng ít nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng chưa đến mức bị xử lý hình sự hoặc bị xử lý hình sự bằng hình thức phạt tiền, phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù đến 03 năm)</i>		
<i>C.2.3.2. Hình thức cảnh cáo</i>		

<p><i>Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng bị xử lý bằng hình thức phạt tù từ trên 03 năm đến 07 năm)</i></p>		
<p><i>C.2.3.3. Hình thức cách chức</i>  <i>Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng rất nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng bị xử lý bằng hình thức phạt tù từ trên 07 năm đến 15 năm) hoặc đặc biệt nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng bị xử lý bằng hình thức phạt tù từ trên 15 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình)</i></p>		
<p><b>C.3. Kết quả xử lý hành vi khác vi phạm pháp luật về PCTN</b></p>	<b>Không</b>	
<p>C.3.1. Kết quả xử lý vi phạm trong thực hiện công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức đơn vị (Điều 81 – Nghị định 59/2019/NĐ-CP)</p>		
<p>C.3.2. Kết quả xử lý vi phạm quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn (Điều 82 – Nghị định 59/2019/NĐ-CP)</p>		
<p>C.3.3. Kết quả xử lý vi phạm quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (Điều 83 – Nghị định 59/2019/NĐ-CP)</p>		
<p>C.3.4. Kết quả xử lý vi phạm quy định về xung đột lợi ích (Điều 84 – Nghị định 59/2019/NĐ-CP)</p>		
<p>C.3.5. Kết quả xử lý vi phạm quy định về chuyển đổi vị trí công tác</p>		
<p>C.3.6. Kết quả xử lý vi phạm quy định về báo cáo, xử lý báo cáo về hành vi tham nhũng (Điều 85 – Nghị định 59/2019/NĐ-CP)</p>		
<p>C.3.7. Kết quả xử lý hành vi vi phạm đối với người kê khai TSTN và xử lý hành vi vi phạm khác trong kiểm soát TSTN (Điều 20, 21 – Nghị định 130/2020/NĐ-CP)</p>		
<p><b>D. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC THU HỒI TIỀN, TÀI SẢN THAM NHŨNG</b></p>	<b>Không</b>	

<b>D.1. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, giải quyết đơn tố cáo, phản ánh</b>	<b>Không</b>	
D.1.1. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra		
D.1.2. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác giải quyết đơn tố cáo, phản ánh		
<b>D.2. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án</b>	<b>Không</b>	
D.2.1. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác điều tra, truy tố, xét xử		
D.2.2. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác thi hành án		